

Ngày	13,350 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	10.3%	1.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,730 - 16,868
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,094
Số lượng CPLH (CP)	381,589,911
KLGD BQ 20 phiên (CP)	322,930
Sở hữu nước ngoài	3.1%
Beta	1.14
EPS	204
P/E	65.4

DT thuần
Q1/24
1,495
tỷ VNĐ
QoQ: ▼288 -16.2%
YoY: ▼196 -11.6%

LN trước thuế
Q1/24
-18.5
tỷ VNĐ
QoQ: ▼73.9 -133%
YoY: ▲ 57.2 75.6%

LN sau thuế
Q1/24
-24.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼79.0 -145%
YoY: ▲ 60.9 71.2%

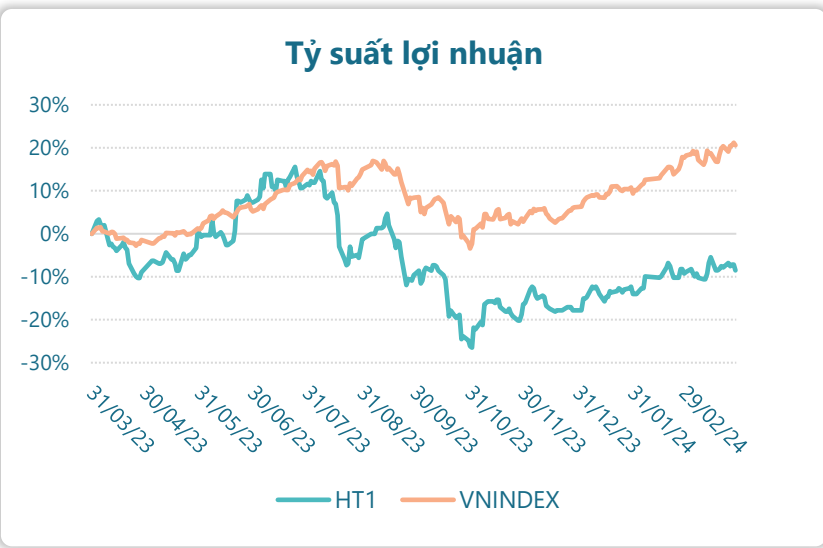
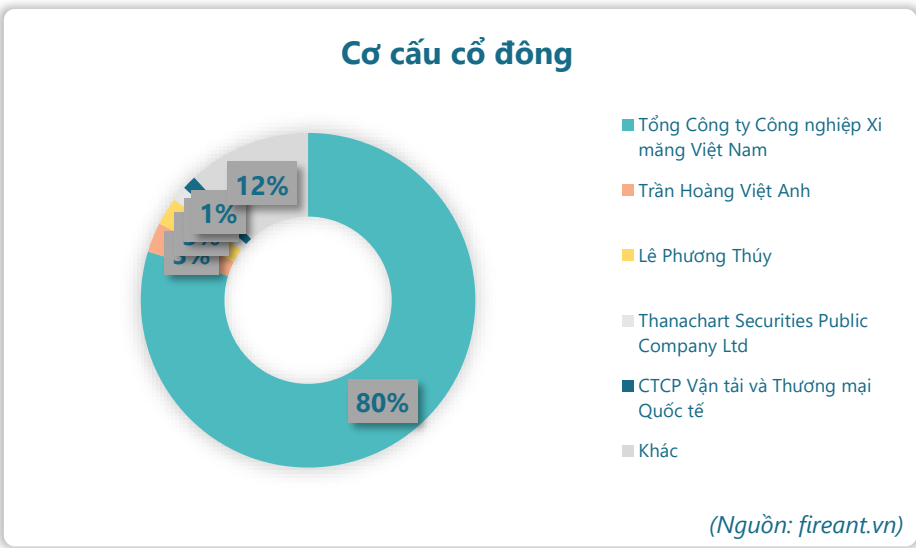
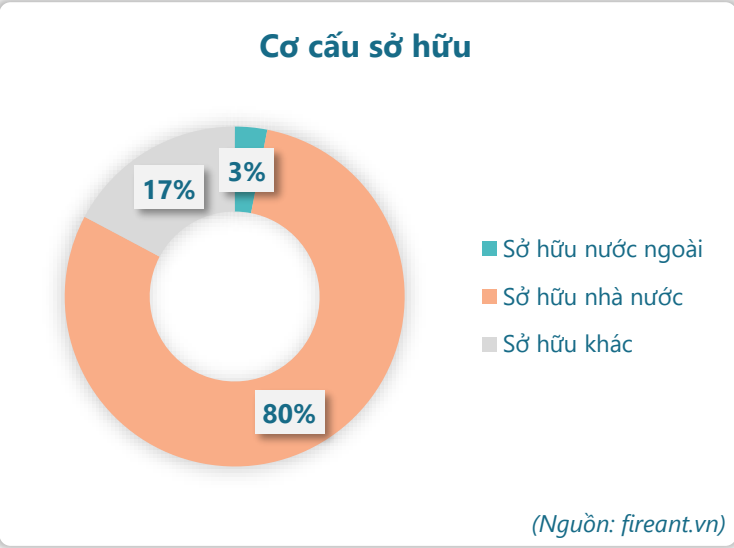
ROA
2023
0.2%
+/- YoY: ▼ 2.6%

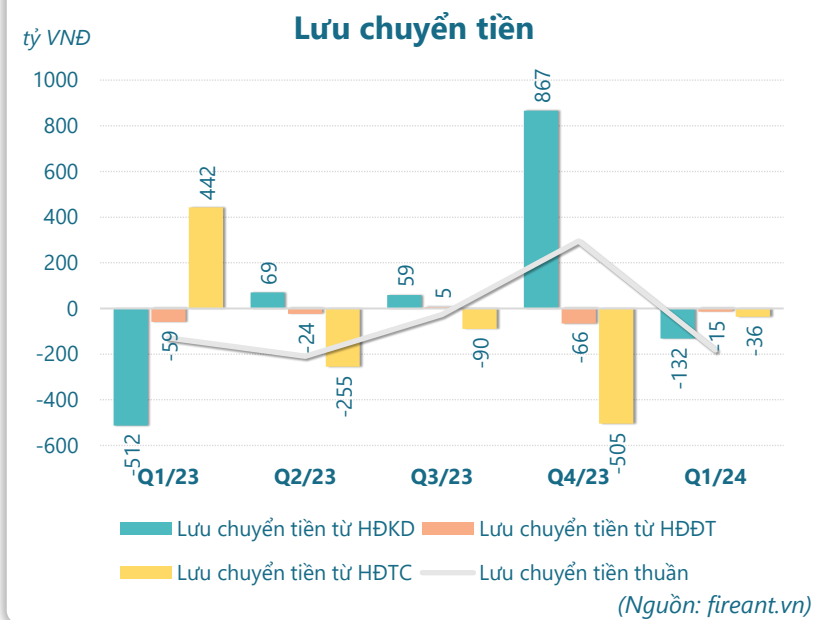
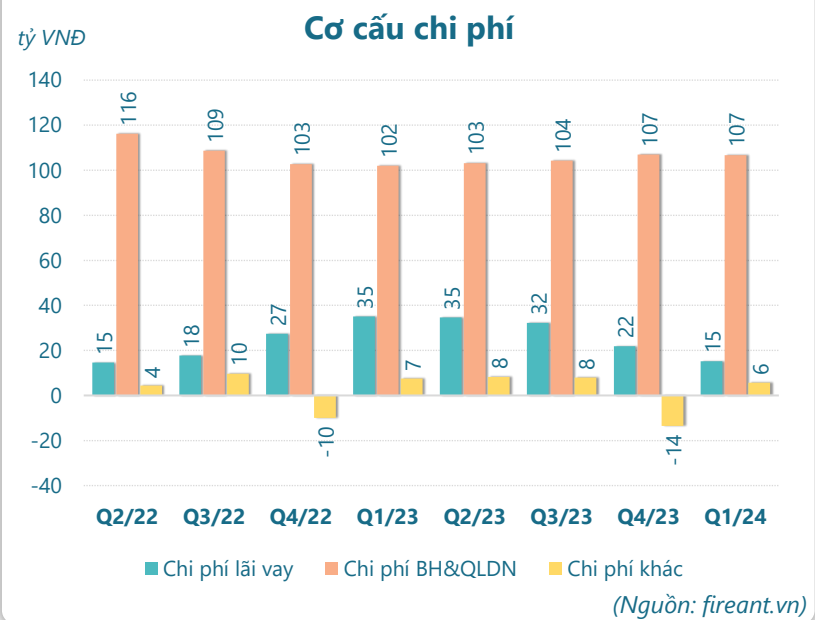
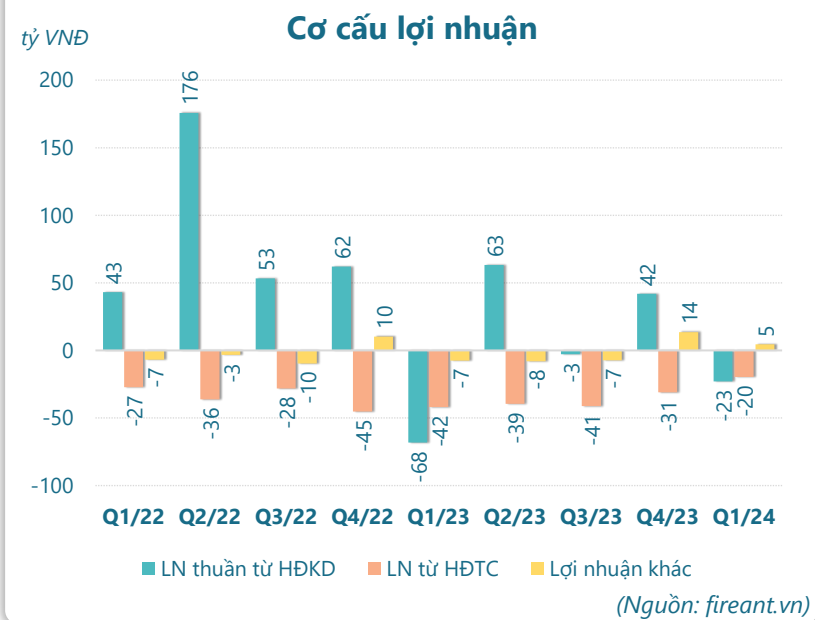
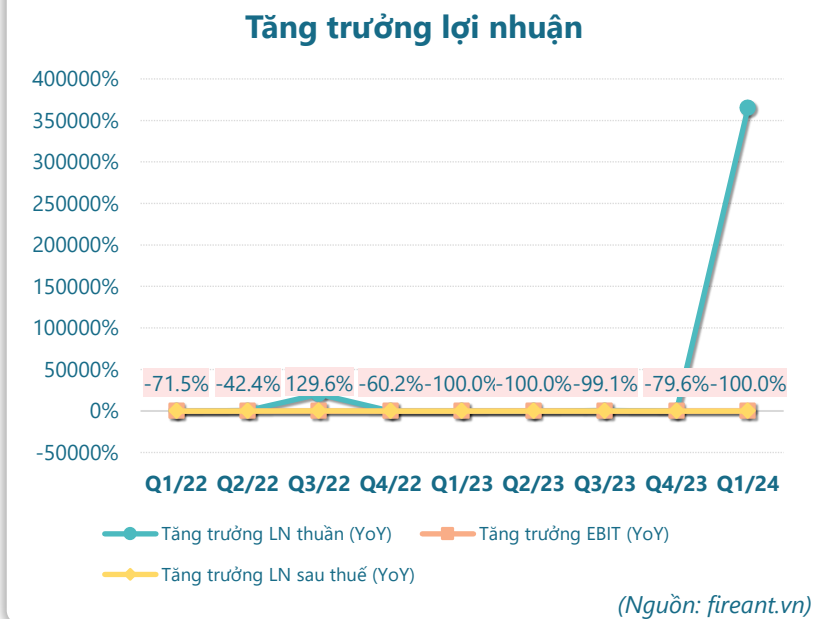
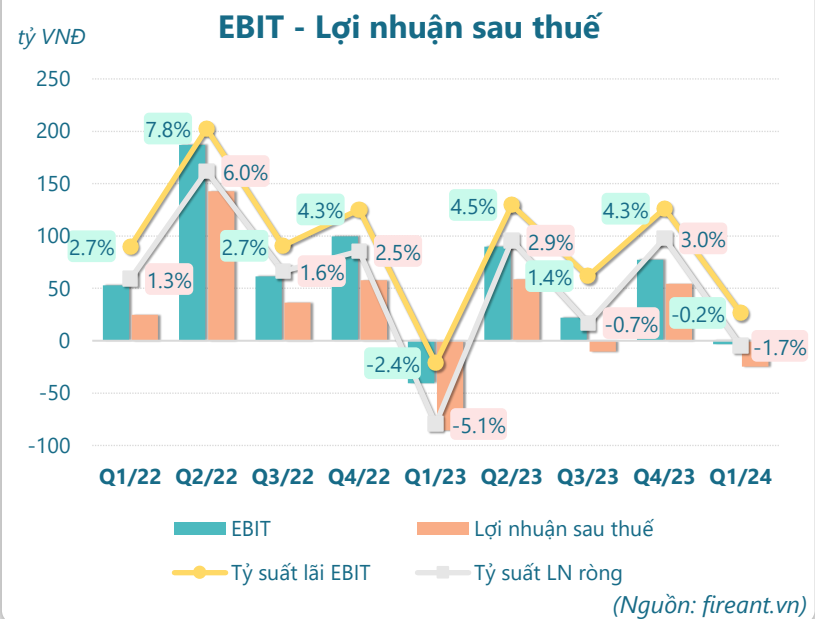
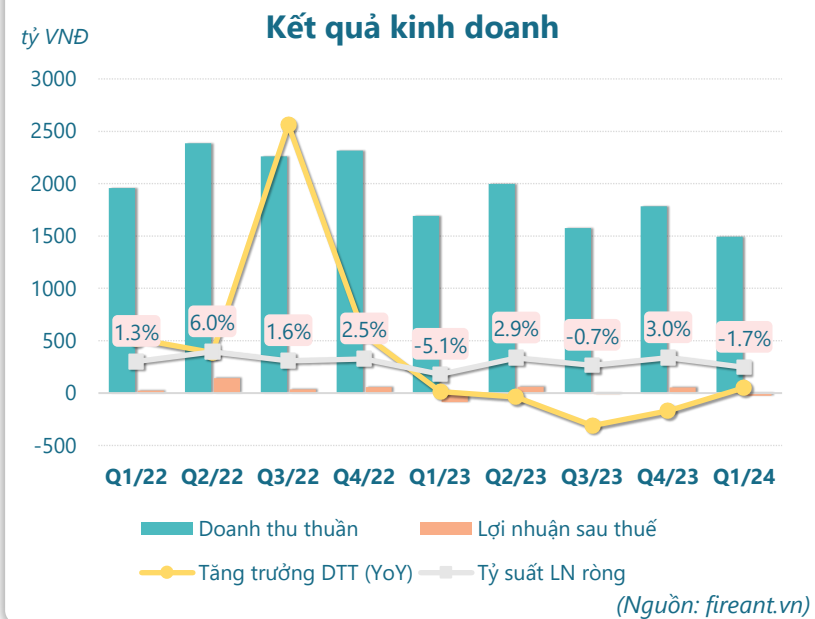
DT thuần
2023
7,049
tỷ VNĐ
YoY: ▼1,869 -21.0%

LN trước thuế
2023
24.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼299 -92.4%

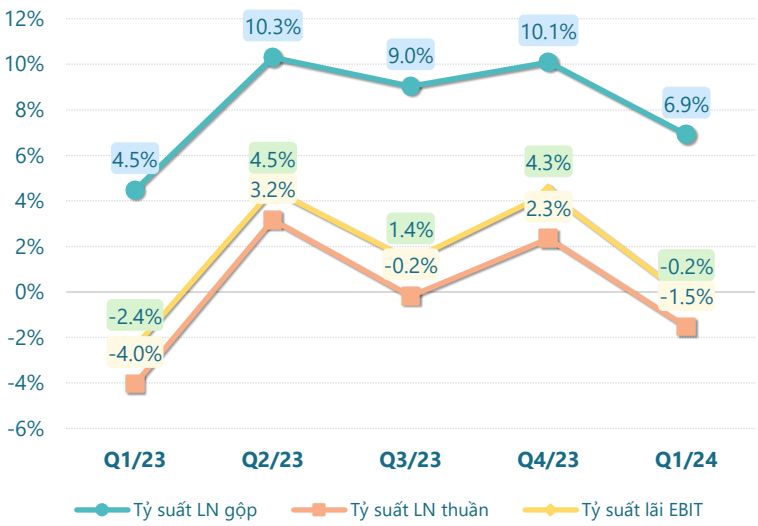
LN sau thuế
2023
18.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼240 -93.0%

ROE
2023
0.4%
+/- YoY: ▼ 4.7%



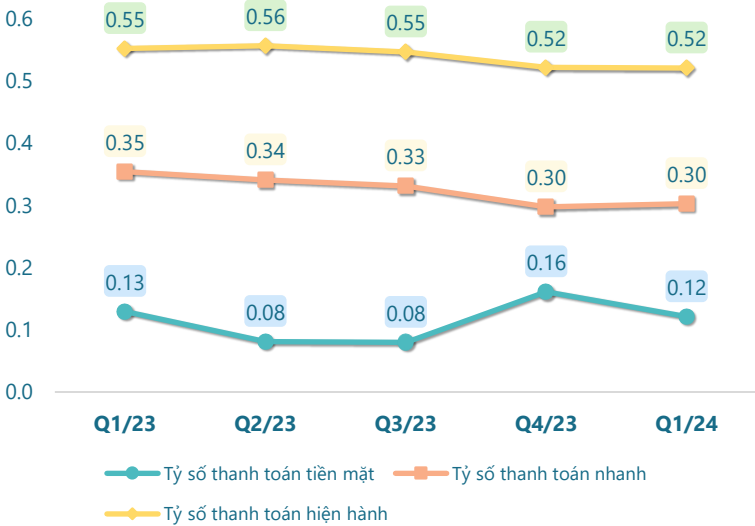


Tỷ suất lợi nhuận



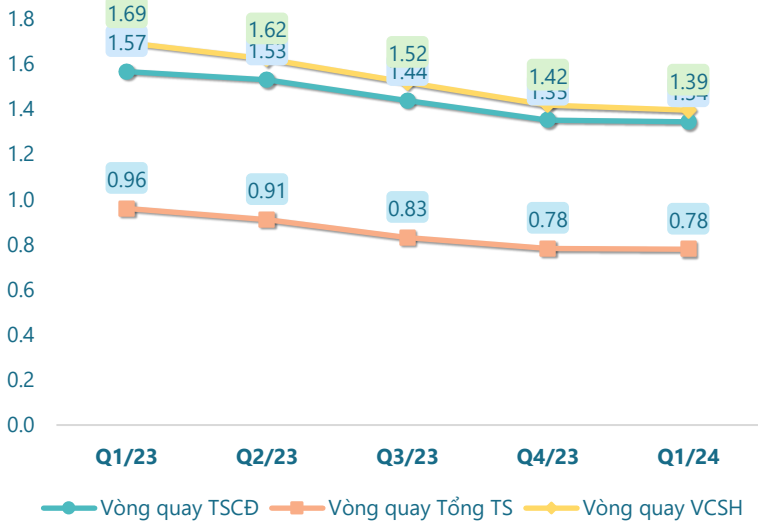
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



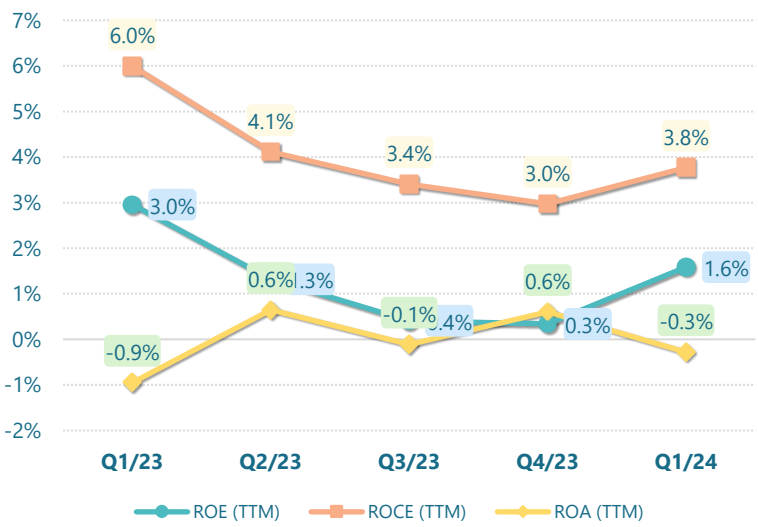
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



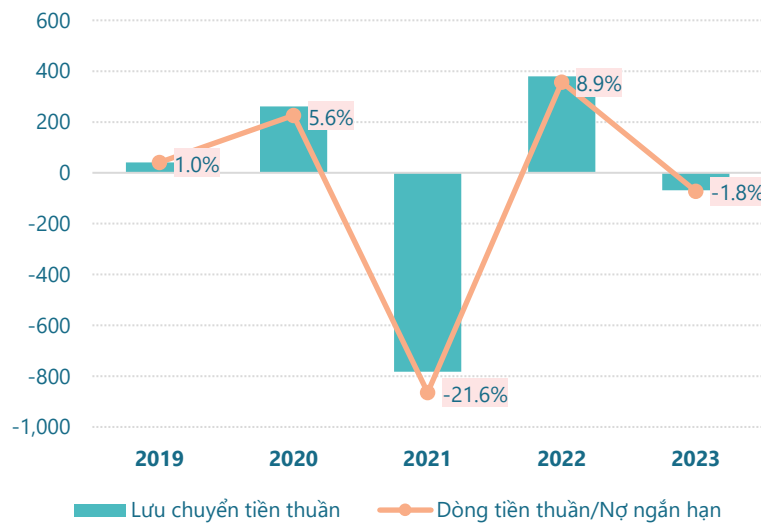
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



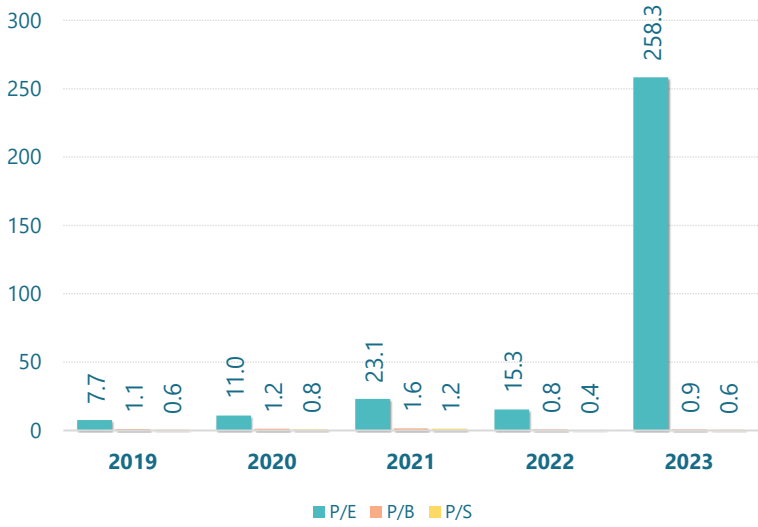
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)